TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Đỗ Thị Giờ
2. Ông Lê Minh Thật

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 144/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm M, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã XP, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn S, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã XP, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 24/08/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm M trình bày:

Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Đoàn Văn S tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hàn gắn được. Do mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, cuộc sống

hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Cẩm M yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Văn S.

Về con chung: Có 02 con chung là Đoàn Thị Anh T, sinh ngày: 10/07/2012 hiện đang sống với anh Sửa và Đoàn Thị Diễm H, sinh ngày: 02/07/2014 hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm M yêu cầu được nuôi Đoàn Thị Diễm H, sinh ngày: 02/07/2014, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Đối với Đoàn Thị Anh T, sinh ngày: 10/07/2012 chị M đồng ý giao cho anh S nuôi dưỡng, chị M không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đoàn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Đoàn Văn S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Đoàn Văn S chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần hàn gắn nhưng không được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn anh Đoàn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm M. Anh Đoàn Văn S không đến Tòa tham gia hòa giải đều đó cho thấy anh Đoàn Văn S không có thiện chí muốn được hòa giải đoàn tụ. Nay chị Nguyễn Thị Cẩm M yêu cầu ly hôn, xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm M là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Đoàn Thị Anh T, sinh ngày: 10/07/2012 hiện đang sống với anh S và Đoàn Thị Diễm H, sinh ngày: 02/07/2014 hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm M yêu cầu được nuôi Đoàn Thị Diễm H, sinh ngày: 02/07/2014, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Đối với Đoàn Thị Anh T, sinh ngày: 10/07/2012 chị M đồng ý giao cho anh S nuôi dưỡng, chị M không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện tại thì cháu Đoàn Thị Anh T hiện đang sống với anh S và Đoàn Thị Diễm H hiện đang sống với chị M, đồng thời cháu Đoàn Thị Anh T có nguyện vọng sống với anh S và cháu Đoàn Thị Diễm H có nguyện vọng sống với chị M. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho cháu Đoàn Thị Anh T và Đoàn Thị Diễm H nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Đoàn Thị Anh T cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng và cháu Đoàn Thị Diễm H cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S và chị M chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh S và chị M không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho S và chị M không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Đoàn Văn S được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đoàn Thị Diễm H, sinh ngày: 02/07/2014 cho chị Nguyễn Thị Cẩm M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Giao con chung Đoàn Thị Anh T, sinh ngày: 10/07/2012 cho anh Đoàn văn S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Anh S, chị M chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh S và chị M, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 46/2023 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ. Chị Nguyễn Thị Cẩm M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- THA huyện Long Mỹ;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc